TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIÊN LÃNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2020/HS-ST
Ngày: 29-4-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN LÃNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đức Chi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Đức Bình;

Ông Vũ Đình Bảng.

- Thư ký phiên toà: Bà Đặng Thị Kim Liên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2020 (Thông báo hoãn phiên tòa số 01/2020/TB-TA ngày 31 tháng 3 năm 2020), đối với các bị cáo:

1. Vũ Văn Ph, sinh ngày 26/3/1987 tại Hải Phòng; đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu 1, thôn M, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nhiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Tr và bà Phạm Thị L; có vợ là Đỗ Thị T, sinh năm 1988 và 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không có; bị tạm giữ từ ngày 03/12/2019 đến ngày 11/12/2019 được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư đến nay, có mặt;

2. Phạm Đức Th, sinh ngày 24/8/1989 tại Hải Phòng; đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu 5, thôn M, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Khương D và bà Lê Thị Ch; có vợ là Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1989 và 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 02/10/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng đã ra Quyết định khởi tố bị can số 265/QĐ-PCO2 (Đ4) và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú

số 126/LCĐKNCT-PC02 (Đ4) đối với Phạm Đức Th về tội Đánh bạc quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự (BLHS); bị tạm giữ từ ngày 03/12/2019 đến ngày 11/12/2019 chuyển tạm giam, đến ngày 10/01/2020 được thay thế bằng biện pháp Bảo lĩnh, có mặt;

3. Ngô Văn H, sinh ngày 22/11/1988 tại Hải Phòng; đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu Xóm Kh, thôn M, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn N và bà Lê Thị T; có vợ là Ngô Thị Minh H, sinh năm 1997 và 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không có; bị tạm giữ từ ngày 03/12/2019 đến ngày 11/12/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ đến nay, có mặt;

4. Nguyễn Văn Q, sinh ngày 26/8/1976 tại Hải Phòng; đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu 9, thôn S, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Ngô Thị Đ; có vợ là Vũ Thị Q, sinh năm 1976 và 03 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không có; bị tạm giữ từ ngày 03/12/2019 đến ngày 11/12/2019 được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/10/2019 đến nay, có mặt;

5. Lê Chí D, sinh ngày 19/6/1995 tại Hải Phòng; đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu 2, thôn M, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn D và bà Phạm Thị D; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không có; bị tạm giữ từ ngày 03/12/2019 đến ngày 11/12/2019 được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bà Lê Thị L, sinh năm 1965; trú tại: Khu 2, xã T, huyện T, không có chồng con, đã chết ngày 12/9/2019. Khoảng tháng 10/2019, thân nhân bà L có thống nhất giao cho bà Phạm Thị D là mẹ đẻ của Lê Chí D (bà D là em dâu bà L) và D hàng ngày có trách nhiệm quản lý, trông coi nhà bà L.

Sáng ngày 03/12/2019, bà D đi làm, D ở nhà một mình trông coi nhà bà L. Khoảng 09 giờ cùng ngày, Phạm Đức Th, Ngô Văn H, Nguyễn Văn Q, Vũ Văn Ph và 01 người nam giới (hiện chưa xác định được là ai, ở đâu) đến nhà bà L ngồi chơi. Khoảng 10 giờ cùng ngày, Th, H, Q và người nam giới rủ nhau đánh "lốc" được thua bằng tiền. Dụng cụ để đánh "lốc" là 01 bộ bài tú lơ khơ có sẵn ở nhà bà L. Trước khi đánh "lốc", Th, H, Q, Ph và người nam giới góp mỗi người 50.000 đồng để nhờ D mua, nước, thuốc lá phục vụ đánh "lốc". Những người đánh lốc chia bộ bài làm 04 phần, mỗi phần 10 lá bài, trong ván bài ai đánh hết bài trước là người thắng, những người chơi còn lại sẽ phải trả tiền cho người thắng 10.000 đồng/01 lá bài đối với số lá bài còn chưa đánh hết, ai xin lốc mà thắng thì những người còn lại phải trả 300.000 đồng, nếu ai xin lốc mà bị bắt lốc thì phải trả cho

người bắt lốc 1.200.000 đồng, nếu ai không đánh được lá bài nào trong ván bài thì phải trả cho người thắng 150.000 đồng. Lúc đầu có H, Q, Th và người nam giới đánh "lốc" với nhau, đến khi người nam giới hết tiền thì Ph vào đánh thay. Cả nhóm đánh "lốc" đến khoảng 11 giờ cùng ngày (03/12/2019) thì bị Công an huyện T bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm: 01 bộ bài tú lơ khơ, số tiền dùng để đánh "lốc" là 19.530.000 đồng; trong đó thu của Ph 6.580.000 đồng, của Th 5.100.000 đồng, của Hà 5.300.000 đồng, của Q 2.300.000 đồng và 250.000 đồng của những người chơi bỏ ra để mua nước, thuốc lá nhưng chưa đưa cho D.

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 21/02/2020, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng đã truy tố Vũ Văn Ph, Phạm Đức Th, Ngô Văn H, Nguyễn Văn Q và Lê Chí D về tội Đánh bạc, theo khoản 1 Điều 321 BLHS.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Vũ Văn Ph, Phạm Đức Th, Ngô Văn H, Nguyễn Văn Q đều khai cùng nhau đánh "lốc" được thua bằng tiền tại nhà bà L do D quản lý, trông coi. Số tiền các bị cáo sử dụng để đánh "lốc" như sau: Ph có khoảng 6.000.000 đồng; Th có khoảng 4.600.000 đồng, H có khoảng 4.100.000 đồng; Q có khoảng 2.000.000 đồng. Khi bị bắt giữ Ph đang thắng 580.000 đồng; Th thắng 500.000 đồng; Hà Thắng 1.200.000 đồng, Q thắng 300.000 đồng. Các bị cáo không phải nộp khoản lệ phí nào cho D và không biết người nam giới tham gia đánh "lốc" cùng là ai, ở đâu. Số tiền 250.000 đồng, những người chơi bỏ ra để ở dưới chiếu chưa kịp đưa cho D để mua nước, thuốc lá thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang.

Bị cáo Lê Chí D khai: D và mẹ đẻ là bà Phạm Thị D được gia đình giao cho trông coi, quản lý nhà bà L được khoảng 01 tháng (tính đến ngày 03/12/2019). Hàng ngày, D ăn, ở sinh hoạt tại nhà bà L. Ngày 03/12/2019, chỉ có một mình D ở nhà, do nể nang nên đã đồng ý cho những người trên đánh "lốc" được thua bằng tiền tại nhà bà L. Tuy nhiên, D không yêu cầu họ phải nộp bất kỳ khoản phí nào, số tiền 250.000 đồng những người đánh "lốc" bỏ ra, D chưa nhận và cũng chưa mua nước, thuốc lá thì đã bị Cơ quan Công an bắt quả tang.

Kiểm sát viên khẳng định: Cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 21/02/2020, truy tố Vũ Văn Ph, Phạm Đức Th, Ngô Văn H, Nguyễn Văn Q và Lê Chí D về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 BLHS là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội. Do đó, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo đồng phạm tội Đánh bạc. Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 17; khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 (áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 đối với các bị cáo D, Ph), Điều 58 BLHS đối với các bị cáo; áp dụng Điều 65 BLHS đối với các bị cáo Ph, H; áp dụng Điều 36 BLHS đối với các bị cáo Q, D; áp dụng Điều 38 BLHS đối với bị cáo Th: Xử phạt bị cáo Th từ 06 đến 09 tháng tù; xử phạt các bị cáo Ph từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, H từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo; xử phạt các bị cáo Q từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ, D từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn hình phạt sung cho các bị cáo và miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo D, Q do các bị cáo đều có thu nhập thấp, điều kiện kinh tế khó khăn.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS): Tịch thu, tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ; tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc là 19.530.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra Công an huyện Tiên Lãng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng, Kiểm sát viên thu thập đã đầy đủ và theo đúng trình tự, thủ tục do BLTTHS quy định.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tiên Lãng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng theo đúng quy định của BLTTHS; các bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[3] Về tội danh và hình phạt: Xét thấy, lời khai nhận tội của các bị cáo là hoàn toàn rõ ràng, phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng thu được và biên bản phạm tội quả tang. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: Hành vi ngày 03/12/2019 của Vũ Văn Ph, Phạm Đức Th, Ngô Văn H, Nguyễn Văn Q đánh "lốc" trái phép, được thua bằng tiền với số tiền 19.530.000 đồng là đồng phạm tội Đánh bạc, vi phạm khoản 1 Điều 321 BLHS. Lê Chí D do nể nang đã sử dụng nhà ở thuộc quyền quản lý của mình cho các bị cáo Ph, Th, H, Q đánh bạc trái phép được thua bằng tiền nên đã đồng phạm tội Đánh bạc với các bị cáo này và phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự công cộng, nếp sống văn minh xã hội chủ nghĩa. Do đó, cần phải xử phạt nghiêm mới đảm bảo giáo dục các bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

[5] Xét về vai trò và nhân thân của các bị cáo: Mặc dù, vụ án có nhiều đồng phạm tham gia song không có sự bàn bạc, phân công, câu kết giữa các đồng phạm nên đây là vụ án đồng phạm thông thường. Tuy nhiên, căn cứ vào số tiền mà các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc thì Vũ Văn Ph là người sử dụng số tiền đánh bạc lớn nhất, tiếp đến là Phạm Đức Th, rồi đến Ngô Văn H và sau cùng là Nguyễn Văn Q. Riêng Lê Chí D cho các bị cáo đánh bạc tại nhà ở thuộc quyền quản lý của mình nên giữ vai trò giúp sức.

Về nhân thân: Các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên đều được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS; các bị cáo Ph, D có thời gian tham gia quân đội nhân dân Việt Nam nên được áp dụng thêm tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[6] Căn cứ vai trò, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Hội đồng xét xử cho rằng, các bị cáo Ph, H, Q, D đều có nhân thân tốt, được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ, nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt cách ly mà nên cho các bị cáo này được cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của gia đình và chính quyền địa phương cũng đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục các bị cáo. Tuy nhiên, đối với Ph, Hà cần phải áp dụng Điều 65 BLHS, còn đối với Q, D nên áp dụng Điều 36 BLHS và ở mức hình phạt khởi điểm mà Kiểm sát viên đề nghị là thỏa đáng. Thời gian các bị cáo Q, D đã bị tạm giữ được trừ vào thời gian cải tạo không giam giữ, cứ 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Riêng Phạm Đức Th là người sử dụng số tiền đánh bạc lớn thứ hai trong vụ án; mặt khác, Th đang bị Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng khởi tố, điều tra và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú về tội Đánh bạc, nhưng Th lại tiếp tục phạm tội Đánh bạc, điều này cho thấy ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Do đó, cần phải áp dụng Điều 38 BLHS, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời hạn nhất định và ở mức khởi điểm mà Kiểm sát viên đề nghị mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 BLHS, các bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo đều là lao động tự do, có thu nhập thấp, điều kiện kinh tế khó khăn, đã được chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

[8] Về các biện pháp tư pháp: Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 BLHS, các bị cáo Q, D bị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ phải bị khấu trừ thu nhập từ 05 đến 20% mức thu nhập. Nhưng xét thấy, các bị cáo D, Q, có thu nhập thấp, không ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo này.

[9] Trong vụ án này, Lê Chí D còn khai trước đó có một số người đến nhà bà L đánh bạc nhưng không nhớ là ai, số tiền đánh bạc là bao nhiêu và họ đã để lại bao nhiêu tiền cho D. Các tài liệu điều tra đã thu thập được, chưa đủ căn cứ chứng minh hành vi đánh bạc xảy ra trước ngày 03/12/2019 tại nhà bà L; người nam giới tham gia đánh bạc cùng với các bị cáo chưa xác định được là ai ở đâu nên cơ quan điều tra đã tách ra tiếp tục làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau theo pháp luật. Bà Phạm Thị D không biết việc các bị cáo đánh bạc tại nhà bà L nên cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

[10] Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 bộ bài tú lơ khơ và 19.530.000 đồng các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc. Do đó, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 47 BLHS và khoản 2 Điều 106 BLTTHS, cần tịch thu, tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ và tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền trên.

[11] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; Điều 6 và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Vũ Văn Ph, Phạm Đức Th, Ngô Văn H, Nguyễn Văn Q và Lê Chí D đồng phạm tội Đánh bạc.

2. Về hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; khoản 1 Điều 17; Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Đức Th 06 (Sáu) tháng tù, trừ cho Th thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam (từ ngày 03/12/2019 đến ngày 10/01/2020). Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; khoản 1 Điều 17; Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51 (áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo Vũ Văn Ph) và Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt các bị cáo:

Vũ Văn Ph 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Ngô Văn H 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Giao các bị cáo Vũ Văn Ph, Ngô Văn H cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì việc chấp hành hình phạt tù cho hưởng án treo được thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; khoản 1 Điều 17; Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51 (áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo Lê Chí D) và Điều 36 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt các bị cáo:

- Nguyễn Văn Q 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, trừ cho Q 27 (hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ; còn phải chấp hành 14 (mười bốn) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ.

- Lê Chí D 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, trừ cho D 27 (hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ; còn phải chấp hành 11 (mười một) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo Lê Chí D, Nguyễn Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục.

3. Về vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Xử: Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) bộ bài tú lơ; tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 19.530.000 (mười chín triệu năm trăm ba mươi nghìn) đồng. Toàn bộ vật chứng có đặc điểm như biên bản thu giữ, đã được bàn giao tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6 và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Vũ Văn Ph, Phạm Đức Th, Ngô Văn H, Nguyễn Văn Q, Lê Chí D mỗi người phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng, án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Tiên Lãng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Tiên Lãng;
- Chi cục THADS huyện Tiên Lãng;
- Các bị cáo;
- Lu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Chi